

Số: 68 /KH-UBND

Võ Nhai, ngày 28 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030

Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND huyện Võ Nhai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đáp ứng về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức về công tác xã hội; thực hiện xã hội hóa, nâng cao chất lượng công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Từ năm 2021 đến năm 2025

- Xây dựng mạng lưới công tác xã hội từ huyện đến cơ sở; phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt 60% số cơ quan, trường học, bệnh viện, xã, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, nhân viên làm công tác xã hội theo quy định.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 50% số cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ tăng tối thiểu 20% so với năm 2021.

- Bảo đảm 100% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

2.2 Từ năm 2026 đến năm 2030

- Đạt 90% số cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện, xã, thị trấn thực hiện

phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 60% số cơ sở cơ sở y tế, giáo dục và cơ sở khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ tăng tối thiểu 30% so với năm 2025.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, nhân viên đang làm công tác xã hội theo quy định.

- Duy trì và bảo đảm 100% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công tác xã hội, dịch vụ công tác xã hội theo quy định và các văn bản hướng dẫn, quy định của trung ương, của tỉnh.

- Tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện chức danh nghề nghiệp viên chức công tác xã hội của các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, các tổ chức đoàn thể có liên quan.

- Tổ chức thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức công tác xã hội theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của trung ương, của tỉnh.

- Tuyên truyền, khuyến khích xã hội hóa, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công tác xã hội, trợ giúp cho các đối tượng yếu thế và người dân.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

- củng cố, phát triển các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực y tế, giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

- Triển khai tuyên truyền các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội:

- + Giai đoạn 2021 - 2025, tuyên truyền các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện tại cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

- + Giai đoạn 2026 - 2030, tuyên truyền triển khai nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

3. Rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

4. Phối hợp tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng đảm bảo đạt theo các mục tiêu đề ra.

- Phối hợp bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ xã hội có trình độ chuyên môn, kỹ năng về công tác xã hội.

- Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội về trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp, nông thôn, miền núi và một số lĩnh vực đặc thù khác.

5. Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội, đặc biệt là công tác xã hội trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội, trong đó tập trung:

- Rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội.

- Thực hiện tổng kết, đánh giá thực tiễn đề nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

6. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác xã hội.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng yếu thế khác.

- Thực hiện việc sử dụng tài liệu, sổ tay hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên làm công tác xã hội.

- Tuyên truyền các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên.

7. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ công tác xã hội để thúc đẩy phát triển công tác xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách Nhà nước, nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo phân cấp của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai Kế hoạch; kịp thời tham mưu ban hành các văn bản triển khai về phát triển

công tác xã hội trên địa bàn huyện theo hướng dẫn ngành cấp trên.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nội vụ huyện và các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan triển khai, hướng dẫn hoạt động công tác xã hội và cộng tác viên công tác xã hội; áp dụng thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; hướng dẫn, triển khai các quy định, tài liệu liên quan về công tác xã hội.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Phòng Nội vụ huyện: Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn xây dựng cơ cấu, bố trí đội ngũ công chức, viên chức làm công tác xã hội theo quy định.

4. Phòng Y tế huyện: Chủ trì, phối hợp rà soát, bồi dưỡng, bố trí cán bộ nhân viên công tác xã hội làm việc tại cơ sở y tế cấp huyện theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác xã hội trong trường học. Tuyên truyền, phổ biến, triển khai các văn bản pháp luật liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về công tác xã hội; tham mưu, đề xuất thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học trên địa bàn huyện phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

6. Công an huyện: Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch rà soát các văn bản pháp luật có liên quan thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của ngành về phát triển công tác xã hội.

7. Phòng Tư pháp huyện: Phối hợp tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phát triển công tác xã hội; phối hợp rà soát, đánh giá, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện các hoạt động công tác xã hội trên địa bàn huyện.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030; những tấm gương điển hình, người tốt, việc tốt, các mô hình hiệu quả trong công tác xã hội.

9. Các cơ quan, đơn vị liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện triển khai các

hoạt động phát triển công tác xã hội trên địa bàn đạt hiệu quả.


10. UBND các xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, mục tiêu nhằm cụ thể hóa Chương trình phát triển công tác xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp của Kế hoạch này tại địa phương.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cộng tác viên xã hội; tuyên truyền phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác xã hội; tập hợp vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Võ Nhai; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời phản ánh về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét giải quyết theo quy định./. 

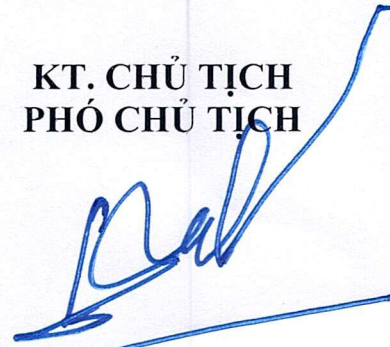
Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT.



anh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Toàn